

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **92** /2021/HSST  
Ngày 27/9/ 2021

**1**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

**Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông **Phạm Xoa**

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ  
Toà án nhân dân quận H.C, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H.C tham gia phiên toà:* Ông **Lê Viết Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H.C, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Văn Quý S** (Tên gọi khác: không), sinh ngày 17/10/1979; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 73, phường H, quận L thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Văn Quý T và bà Trần Thị T

Tiền án:

+ Theo Bản án số 56/HSST ngày 26.5.2003 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xử phạt 5 năm 6 tháng tù về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 và điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999. Văn Quý S chưa thực hiện việc bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích.

+ Theo Bản án số 53/2018/HSST ngày 16.10.2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Theo Bản án số 638 ngày 06/12/1995 của Tòa án nhân dân tối cao tại Đà

Năng, xử phạt 30 tháng tù về các tội “*Cướp tài sản của công dân*” và “*Trộm cắp tài sản của công dân*” theo khoản 1 Điều 151 và điểm a khoản 2 Điều 155 BLHS năm 1985.

+ Theo Bản án số 03/HSST ngày 13.01.1998 của Tòa án nhân dân quận T.K, TP. Đà Nẵng, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản của công dân*” theo khoản 1 Điều 151 BLHS năm 1985.

+ Theo Bản án số 33/HSPT ngày 18/6/2001 của Tòa án nhân dân thành Phố Đà Nẵng, xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

+ Theo Quyết định số 84/PC17.QĐ ngày 18/6/2009, bị Công an thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh Trung tâm 05-06 do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam 26/5/2021, có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại:

- Bà Phạm Thị Vân N, sinh ngày 26.3.1991. Địa chỉ: 90 H. H. Gi, phường H, quận H.C, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*

- Ông T.V.S, sinh ngày 15.6.1960. Địa chỉ: 39 Tôn Thất Tùng, phường Thạc Gián, quận T.K, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*

- Bà L.D.T, sinh ngày 13.5.1982. Địa chỉ: 520 Ô.I.K, quận H.C, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*

- Bà P.T.N.K, sinh ngày 01.1.1969. Địa chỉ: 80 Bế Văn Đàn, phường Chính Gián, quận T.K, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông T. A. T, sinh ngày 02.5 1990. Địa chỉ: 482/1 T.Đ.T, phường H, quận L.C, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

- Ông T.L.M.H, sinh ngày 19.8.1992. Địa chỉ: 56 Nguyễn Đăng, phường H.K, quận T.K, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*

- Ông P.P, sinh ngày 12.10.1996. Địa chỉ: K196/28 N.H.T, phường H.M, quận L.C, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian tháng 4 và 5/2021, nhiều lần Văn Quý S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 43F1-365.44 (*S thuê của anh P.P, sinh năm 1996; trú tại K196/28 N.H.T, phường H.M, quận L.C, thành phố Đà Nẵng*) chở Đ (*chưa xác định được lai lịch*) đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể:

**Lần 1:** Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 29.4.2021, S chở Đ đi đến trước Công ty

CPXD Quang Đại Việt - số 244G N.T, P. H.C.B, Q. H.C, phát hiện có chiếc Laptop hiệu Dell Inspiron 3459 màu Đ của ông T.V.S đang để trên bàn trong phòng bảo vệ, không có người trông coi. S quay xe lại, đứng ngoài cảnh giới cho Đ vào trộm cắp. Cả hai mang máy tính bán cho T.L.M.H lấy 4.500.000 đồng, chia mỗi người 2.250.000 đồng. Anh H đã giao nộp lại máy tính.

Theo Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 10.5.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận H.C, kết luận: Máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 3459 nêu trên có trị giá là 7.800.000 đồng.

**Lần 2:** Khoảng 08 giờ 35 phút ngày 24.5.2021, S chở Đ đến trước nhà số 90 Hà Huy Giáp, P. H.C.N, Q. H.C, TP. Đà Nẵng, phát hiện chiếc Laptop hiệu Toshiba Model: Satellite C640, màu Đ của chị P.T.V. N đang để sạc pin trên bàn không có người trông coi. S dừng xe đứng cảnh giới cho Đ vào trộm cắp. Sau đó, cả hai đem đến cửa hàng điện thoại tại 164 Lê Độ, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, bán cho T.A.T lấy 1.000.000 đồng, chia mỗi người 500.000 đồng. Anh T đã giao nộp lại máy tính.

Theo Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐG ngày 08.6.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận H.C, kết luận: Máy tính xách tay hiệu Toshiba Model: Satellite C640 nêu trên có trị giá là 3.250.000 đồng.

**Lần 3:** Khoảng 09 giờ ngày 25.5.2021, S chở Đ đến trước nhà số 520 Ô.I.K, P. H.C 2, Q. H.C, TP. Đà Nẵng, phát hiện có chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max 256GB, màu trắng, có ốp lưng màu Đ của chị L.D.T đang để ở học trước xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 43C1-619.74, không có người trông coi. S dừng xe đứng cảnh giới cho Đ đến trộm cắp. Cả hai đem bán cho T.A.T lấy 8.500.000 đồng, chia mỗi người 4.250.000 đồng. Sau đó, anh T đã bán lại cho khách nên không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 08.6.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận H.C, kết luận: Điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max 256GB nêu trên có trị giá 21.000.000 đồng, chiếc ốp lưng bằng nhựa Silicon nêu trên có trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 21.200.000 đồng.

**Lần 4:** Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02.04.2021, S chở Đ đến trước nhà số 80 Bé Văn Đàn, phường Chính Gián, quận T.K, thành phố Đà Nẵng, phát hiện bà P.T.N.K có treo một chiếc túi xách trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, không có người trông coi. S dừng xe để Đ đến lấy trộm chiếc túi xách, bên trong có 5.500.000 đồng, 01 điện thoại Samsung A31 và một số giấy tờ tùy thân của bà Kiến. Đ bán điện thoại được 1.500.000 đồng, chia cho S 3.500.000 đồng. Túi xách và giấy tờ thì vứt dọc đường nên không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐG ngày 16.6.2021 của Hội đồng

định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận H.C, kết luận: Điện thoại Samsung A31 nêu trên có trị giá 3.800.000 đồng, chiếc túi xách nêu trên có trị giá 280.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.080.000 đồng.

Vật chứng thu giữ từ: Văn Quý S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu Đ - đỏ, gắn biển số 43F1-365.44, số khung: 6323HZ010757, số máy: JF63E2013093; 01 áo khoác Jean tay dài, màu xanh; 01 quần Jean lưng màu xanh; 01 áo pull tay ngắn, màu Đ; 01 đôi dép màu Đ, trắng; 01 mũ bảo hiểm màu Đ, dạng mũ lưỡi; T.A.T: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba, màu Đ, model: Satellite C640, số Seri: ZB118560Q; T.L.M.H: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu Đ, model: Inspiron 3459, số seri: DWP1XB2; T.V.S: 01 đĩa DVD, có lưu trữ 02 đoạn video ghi lại hình ảnh S và Đ trộm cắp ngày 29.4.2021; Hồ Viết Hải: 01 đĩa DVD có lưu trữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh S và Đ trộm cắp ngày 25.5.2021.

Tại bản Cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận H.C, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Văn Quý S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H.C, thành phố Đà Nẵng cho rằng theo Hướng dẫn tại Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03.4.2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì Bản án số 56/HSST ngày 26.5.2003 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, Công văn này có hiệu lực sau khi có Bản án số 53/2018/HSST ngày 16.10.2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ nên chưa áp dụng tái phạm. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác Jean tay dài, màu xanh; 01 quần Jean lưng màu xanh; 01 áo pull tay ngắn, màu Đ; 01 đôi dép màu Đ, trắng; 01 mũ bảo hiểm màu Đ, dạng mũ lưỡi trai.

+ Buộc bị cáo bồi thường cho chị L.D.T: 21.200.000 đồng; chị P.T.N.K: 9.580.000 đồng; trả lại tiền bán máy tính cho anh T.L.M.H: 4.500.000 đồng; anh T.A.T: 1.000.000 đồng; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được*

*thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau :*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H.C, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H.C, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Trong khoảng thời gian tháng 4 và 5/2021, trên địa bàn các quận H.C và T.K, thành phố Đà Nẵng, Văn Quý S đã 04 lần trộm cắp túi xách, máy tính xách tay, điện thoại của các bị hại với trị giá như sau: T.V.S: 7.800.000 đồng; P.T.V. N: 3.250.000 đồng; L.D.T: 21.200.000 đồng; P.T.N.K: 9.580.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 41.830.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần đã bị xử phạt với mức án nghiêm nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Tại bản án số 53/2018/HSST ngày 16.10.2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS nhưng không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì trước đó tại bản án số 56/HSST ngày 26.5.2003 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xử phạt 5 năm 6 tháng tù về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 và điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 nhưng S chưa thực hiện việc bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích. Theo Hướng dẫn tại Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03.4.2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì Bản án số 56/HSST ngày 26.5.2003 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, Công văn này có hiệu lực sau khi có Bản án số 53/2018/HSST ngày 16.10.2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ nên chưa áp dụng tái phạm. Về nguyên tắc xử lý hình sự theo hướng có lợi cho người phạm tội, do vậy không áp dụng tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự mà chỉ áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” và “*phạm tội nhiều lần*” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật và cần thiết xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên sẽ được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[3] Trong vụ án này, đối với đối tượng tên Đ (*Quốc*), là người đã thực hiện hành vi trộm cắp cùng với S, đến nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận H.C tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với P.P đã cho S thuê xe mô tô nhưng không biết S sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp; T.A.T và T.L.M.H đã mua điện thoại và laptop do S và Đ bán nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận H.C không xử lý là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự :

- Các bị hại P.T.V. N, T.V.S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Các bị hại yêu cầu bồi thường, gồm: bà L.D.T: 21.200.000 đồng; bà P.T.N.K: 9.580.000 đồng; Những người liên quan đề nghị bị cáo trả lại tiền đã bán máy tính, gồm: T.L.M.H: 4.500.000 đồng; T.A.T: 1.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy những yêu cầu bồi thường trên là phù hợp và buộc bị cáo phải bồi thường tổng cộng số tiền là 36.280.000 đồng.

[5] Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác Jean tay dài, màu xanh; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 áo pull tay ngắn, màu Đ; 01 đôi dép màu Đ, trắng; 01 mũ bảo hiểm màu Đ, dạng mũ lưỡi trai.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Án phí dân sự sơ thẩm là 1.814.000 đồng.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Văn Quý S** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Văn Quý S **03 (ba)** năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 589 BLDS. Tuyên buộc Văn Quý S có nghĩa vụ bồi thường cho: Bà L.D.T số tiền 21.200.000 đồng; Bà P.T.N.K số tiền 9.580.000 đồng; Ông T.L.M.H: 4.500.000 đồng; Ông T.A.T: 1.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu

thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

### 3. Về xử lý tang vật:

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác Jean tay dài, màu xanh; 01 quần Jean lưng màu xanh; 01 áo pull tay ngắn, màu Đ; 01 đôi dép màu Đ, trắng; 01 mũ bảo hiểm màu Đ, dạng mũ lưỡi trai.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục THA dân sự quận H.C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự quận H.C).

4. Bị cáo Văn Quý S phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng; Án phí DSST là 1.814.000 đồng.

5. Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/9/2021. Riêng người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Tr-êng híp quyỐt ỚPnh Ớ-íc thi hụnh theo quy ỚPnh t'i ỚiỒu 2 LuỄt Thi hụnh ,n d©n sù, ng-êi Ớ-íc thi hụnh ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hụnh ,n d©n sù cũ quyỜn tho¶ thuỄn thi hụnh ,n, quyỜn yªu cÇu thi hụnh ,n, tù nguyỖn thi hụnh ,n hoÆc bP c-ìng chỖ thi hụnh ,n theo quy ỚPnh t'i c,c ỚiỒu 6, 7 vµ 9 LuỄt Thi hụnh ,n d©n sù; thêi hiỒu thi hụnh ,n Ớ-íc thùc hiỖn theo quy ỚPnh t'i ỚiỒu 30 LuỄt Thi hụnh ,n d©n sù.*

### Nơi nhận:

- VKSND Q.H.C;
- Công an Q.H.C;
- CC THADS Q.H.C;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN**